TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-DS	*TP. Thái Bình, ngày 09 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lý

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp*:** Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1946

Nơi cư trú: Số nhà 142, đường L, tổ 01, xã P, thành phố T, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Trần Thị Hoa D, sinh năm: 1968

Nơi cư trú: Số nhà 365, đường T1, tổ 11, phường T1, thành phố T, tỉnh T.

+ Chị Trần Thị C, sinh năm: 1973

Nơi cư trú: Số 87B T2, phường N, Quận 1, Thành phố H.

+ Anh Trần Xuân T3, sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Số nhà 20/3, đường 160, tổ dân phố 10, khu phố 7, phường T4, thành phố T5, Thành phố H.

Bà Nguyễn Thị M, chị Trần Thị C, anh Trần Xuân T3 ủy quyền cho chị Trần Thị Hoa D tham gia tố tụng.

(Tại phiên họp có mặt chị Trần Thị Hoa D, vắng mặt bà Nguyễn Thị M, chị Trần Thị C, anh Trần Xuân T3)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 15/9/2022, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, người yêu cầu và người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu trình bày:

Bà Nguyễn Thị M và ông Trần Văn T6 (đã chết ngày 04/4/2021) có 04 người con chung là chị Trần Thị Hoa D, anh Trần Quang K, chị Trần Thị C và anh Trần Xuân T3. Anh Trần Quang K sinh ngày 10/7/1970, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 142, đường L, tổ 01, xã P, thành phố T, tỉnh T. Anh K chưa có vợ con. Ngày 01/5/1990 anh K bỏ nhà đi, từ đó đến nay đã hơn 30 năm, gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức gì của anh K. Vì anh K đã biệt tích hơn 30 năm và không có tin tức xác thực là còn sống nên bà M đề nghị Tòa án tuyên bố anh Trần Quang K là đã chết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Hoa D, chị Trần Thị C và anh Trần Xuân T3 đồng ý với việc tuyên bố anh Trần Quang K là đã chết.

Tại Biên bản xác minh ngày 22/5/2023, Ủy ban nhân dân xã P và Công an xã P, thành phố T, tỉnh T cung cấp: Theo thông tin tra cứu tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thể hiện anh Trần Quang K, sinh năm 1970, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 142, đường L, tổ 01, xã P, thành phố T, tỉnh T là con đẻ của bà Nguyễn Thị M và ông Trần Văn T6 (đã chết), chưa có vợ, con. Qua công tác quản lý về dân cư thực tế cho thấy anh Trần Quang K đã đi khỏi nơi cư trú khoảng 30 năm nay, từ khi anh K bỏ đi không có thông tin về việc anh K đi đâu, làm gì, cũng không có thông tin về việc anh K có trở về nơi cư trú. Kể từ thời điểm Tòa án đăng tin tìm kiếm anh Trần Quang K ngày 18/01/2023, Công an xã P không nhận được thông tin phản hồi từ gia đình, địa phương hay bất cứ cá nhân nào về việc anh K đang ở đâu, làm gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến: Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc. Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự, các điều 361, 366, 367, 369, 370, 371, 372, 391, 392, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị: Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị M, tuyên bố anh Trần Quang K là đã chết. Bà Nguyễn Thị M được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị M, xác định đây là việc dân sự Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết. Người bị yêu cầu có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại xã P, thành phố T, tỉnh T nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu tuyên bố anh Trần Quang K là đã chết: Anh Trần Quang K bỏ đi biệt tích từ ngày 01/5/1990, bà M và gia đình đã đi tìm nhưng không ai biết tin tức gì của anh K. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã thông báo tìm kiếm anh Trần Quang K trên các phương tiện thông tin đại chúng, cụ thể đăng trên báo Công lý số 9+10 ngày 01/02/2023, số 11 ngày 08/02/2023, số 12 ngày 10/02/2023, phát trên Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 18/01/2023, 19/01/2023, 20/01/2023, đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình và Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên và tính từ thời gian anh K biệt tích đến nay đã trên 05 năm mà không có tin tức xác thực là anh K còn sống. Vì vậy, yêu cầu tuyên bố anh Trần Quang K đã chết của bà Nguyễn Thị M là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự.

[3] Về thời điểm chết của anh Trần Quang K: Ngày 01/5/1990 là ngày có tin tức cuối cùng của anh Trần Quang K. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 68, Điều 71 Bộ luật Dân sự thì ngày chết của anh Trần Quang K là ngày 02/5/1995.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị M là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

[5] Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392, Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M.

2. Tuyên bố anh Trần Quang K, sinh năm: 1970, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: số nhà 142, đường L, tổ 01, xã P, thành phố T, tỉnh T đã chết.

3. Thời điểm chết của anh Trần Quang K được xác định là ngày 02/5/1995.

4. Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của anh Trần Quang K được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của anh Trần Quang K được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của anh Trần Quang K được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

5. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Nguyễn Thị M.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Trần Thị Hoa D có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, bà Nguyễn Thị M, chị Trần Thị C, anh Trần Xuân T3 có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái Bình;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã P, TP T, tỉnh T (khi quyết định có hiệu lực pháp luật)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Lý